[TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số : **69** /2017/HSST
Ngày 26/8/ 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Trinh

2. Ông Huỳnh Tiễn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : **Bà Trần Thị Linh Phương**- Cán bộ Toà án nhân dân quận hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà: ông **Nguyễn Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 9/8/2017 đối với bị cáo:

Dương Thị B – Sinh ngày 19.9.1975. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ 45, phường T, quận H, Tp Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 5/12. Nghề nghiệp: lao động phổ thông. Con ông Dương Quốc Đ (mất) và bà Thái Thị Ch (sinh năm 1951). Chồng là Đặng Văn T (sinh năm: 1966). Bị cáo có 3 con, con nhỏ nhất sinh năm 2003;Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

+ Bà Trương Thị Ph. sinh năm: 1931. Địa chỉ: K356/40 đường D, tổ 01, B, quận H, Tp Đà Nẵng, có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- DNTN H. Địa chỉ số 311 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng, có ông Nguyễn Đặng Hoàng Q là chủ doanh nghiệp, *vắng mặt*

- DNTN hiệu vàng N. Địa chỉ số 289 V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng, có ông Nguyễn Đình Ng là chủ doanh nghiệp, *vắng mặt*

- Công ty TNHH H. Địa chỉ số 281 đường K, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng, có ông Nguyễn Duy L là chủ doanh nghiệp, *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 21/12/2016, Dương Thị B đang làm việc nhà cho bà Trương Thị Ph tại nhà số K356/40 đường D, phường B, quận H, TP Đà Nẵng thì phát hiện chiếc tủ trong phòng ngủ của bà Ph không khóa. Dương Thị B vào mở tủ thì thấy có 01 túi xách màu đen, kích thước 20x30 cm bên trong có 4000 USD (đô la mỹ) và 01 nhẫn vàng 98 loại 2 chỉ. Dương Thị B chiếm đoạt số tài sản này. Sau đó B lấy 40 tờ tiền mệnh giá 100 USD, phía sau có ghi chữ ngân hàng địa phủ bỏ vào lại trong túi xách nhằm tránh bị bà Ph phát hiện.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Dương Thị B mang đi bán hết 4000 USD và 01 nhẫn vàng 98 loại 2 chỉ. Số tiền bán tài sản được B trả nợ 20.000.000 đồng cho một đối tượng; dùng 10.000.000 đồng đi thăm nuôi hai con đang chấp hành án tại trại giam An Điềm; mua lại 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền đính các hạt đá màu trắng, 03 nhẫn kim loại vàng, 05 vòng kim loại vàng và cất giữi số tiền 32.000.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 02/01/2017, bà Trương Thị Ph kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường B trình báo, qua điều tra Dương Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 05.5.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng thì 01 nhẫn vàng 98 loại 2 chỉ trị giá 6.524.000 đồng.

Theo Công văn số 55 ngày 23/01/2017 ngân hàng nhà nước Việt Nam trả lời về tỷ giá ngày 21/12/2016 thì 1USD = 22.154 VNĐ. Vậy 4000 USD = 88.616.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Dương Thị B chiếm đoạt là 95.140.000 đồng.

Bản cáo trạng số 61/CT - VKS ngày 078/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Dương Thị B về tội " *Trộm cắp tài sản"* theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, Điều 33 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự . Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị B từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Ph tiếp tục yêu Dương Thị B bồi thường số tiền 35.695.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho bà Trần Thị Ph.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Thị B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định : Khoảng 10 giờ ngày 21/12/2016 tại số nhà K356/40 đường D, phường B, quận H, TP Đà Nẵng. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Dương Thị B đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 4000 USD và 01 nhẫn vàng 98 loại 2 chỉ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 95.140.000 đồng. Lời

nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 95.140.000 đồng và được xem tình tiết chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn trên 50.000.000 đồng được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt một mức hình phạt nghiêm, tương ứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bà Trương Thị Ph đã nhận lại tài sản có trị giá là 59.445.000 đồng. Bà Ph tiếp tục yêu cầu Dương Thị B bồi thường 35.695.000 đồng.

Về xử lý tang vật :

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền đính các hạt đá màu trắng, 03 nhẫn kim loại vàng bên trong có ký hiệu N 98%, 05 vòng kim loại vàng và số tiền 32.000.000 đồng. Tất cả tài sản gồm vàng và 32.000.000 đồng đã được trả lại cho bà Trương Thị Ph nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 40 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100 USD, phía sau có ghi chữ ngân hàng địa phủ (tiền âm phủ) không có giá trị nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Dương Thị B** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

1. Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS

Xử phạt: **Dương Thị B 02** (hai năm). Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, 589 BLDS. Tuyên buộc Dương Thị B có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Ph số tiền là 35.695.000 đồng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 1.784.750 đồng.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *VKSND Quận Hải Châu*
- *Công an Quận Hải Châu*
- *Bị cáo*
- *Những người TGTT*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN